

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 3 - 2024
V/v tranh chấp về xác định con
cho cha

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D,
TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Hữu Bình
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 488/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc “tranh chấp về xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1989; HKTT: Ấp Chiến Th, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1992; HKTT: Ấp Chiến Th, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Bảo Tr, sinh năm 1994; HKTT: Ấp 1, xã Bến C, huyện Dương Minh Ch, tỉnh T.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Tr) vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa nguyên đơn (ông Th) trình bày:

Ông Th và bà L chung sống với nhau từ năm 2019, sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vì thời điểm này bà L và ông Tr đang là vợ chồng, bà L và ông Tr có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ngày 14/01/2022, bà L và ông Tr ly hôn theo Quyết định số 17/2022/QĐ-CNHGT ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Ch, tỉnh T.

Quá trình ông Th và bà L chung sống có sinh 01 con chung tên Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 26/5/2020 theo Giấy chứng sinh số 7400120103221 ngày 01/6//2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Do bà L có con với ông Th khi chưa thực hiện xong thủ tục ly hôn với chồng là ông Đoàn Bảo Tr nên hiện nay ông Th và bà L chưa thực hiện được thủ tục đăng ký khai sinh cho con tên Nguyễn Thanh Ph.

Vì vậy, ông Tha làm đơn yêu cầu Tòa án xác nhận ông Th là cha ruột của cháu Nguyễn Thanh Pho, sinh ngày 26/5/2020 theo Giấy chứng sinh số 7400120103221 ngày 01/6//2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

Theo bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa bị đơn (bà L) trình bày:

Bà L thống nhất với lời trình bày của ông Th về việc: Ông T và bà L chung sống với nhau từ năm 2019, sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vì thời điểm này bà L và ông Tr đang là vợ chồng, bà L và ông Tr có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ngày 14/01/2022, bà L và ông Tr ly hôn theo Quyết định số 17/2022/QĐ-CNHGT ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Ch, tỉnh T.

Quá trình ông Th và bà L chung sống có sinh 01 con chung tên Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 26/5/2020 theo Giấy chứng sinh số 7400120103221 ngày 01/6//2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Do bà L có con với ông Th khi chưa thực hiện xong thủ tục ly hôn với chồng là ông Đoàn Bảo Trung nên hiện nay ông Th và bà L chưa thực hiện được thủ tục đăng ký khai sinh cho con tên Nguyễn Thanh Ph.

Ông Th làm đơn yêu cầu Tòa án xác nhận ông Th là cha ruột của cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 26/5/2020 theo Giấy chứng sinh số 7400120103221 ngày 01/6//2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B thì bà L đồng ý. Ngoài ra bị đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trong quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho ông Trung biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông Trung vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại các Điều 26, 35, 39 về thẩm quyền thụ lý vụ án; Điều 68 về xác định tư cách tham gia tố tụng; các Điều 93 đến 97 về việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; Điều 195, 196 về trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý; Điều 203 về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật. Theo kết quả xét nghiệm ADN số VF024_19.06.23.M5 ngày 20/6/2023 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ ADN TESTINGS đã kết luận ông Nguyễn Hoài Thanh có quan hệ huyết thống cha-con với cháu Nguyễn Thanh Ph với độ tin cậy >99,9999%. Như vậy, cháu Ph là con ruột của ông Th. Đề nghị áp dụng Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Tha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu “xác định con cho cha”, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện D, tỉnh B, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Th và bà L chung sống với nhau từ năm 2019, sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vì thời điểm này bà L và ông Tr đang là vợ chồng, bà L và ông Tr có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ngày 14/01/2022, bà L và ông Tr ly hôn theo Quyết định số 17/2022/QĐ-CNHGT ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Ch, tỉnh T. Quá trình ông Th và bà L chung sống có sinh 01 con chung tên Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 26/5/2020 theo Giấy chứng sinh số 7400120103221 ngày 01/6//2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Do bà L có con với ông Th khi chưa thực hiện xong thủ

tục ly hôn với chồng là ông Đoàn Bảo Tr nên hiện nay ông Th và bà L chưa thực hiện được thủ tục đăng ký khai sinh cho con tên Nguyễn Thanh Ph. Vì vậy, ông Th làm đơn yêu cầu Tòa án xác nhận ông Th là cha ruột của cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 26/5/2020 theo Giấy chứng sinh số 7400120103221 ngày 01/6//2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Bị đơn bà L đồng ý với yêu cầu của ông Th.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập các bên đương sự để hòa giải nhưng ông Tr không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Theo kết quả xét nghiệm ADN số VF024_19.06.23.M5 ngày 20/6/2023 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ ADN TESTINGS đã kết luận ông Nguyễn Hoài Th có quan hệ huyết thống cha-con với cháu Nguyễn Thanh Ph với độ tin cậy >99,9999%. Mẹ đẻ cháu Nguyễn Thanh Ph là bà Nguyễn Thị Bích L cũng xác nhận cháu Nguyễn Thanh Ph là con ruột của ông Nguyễn Hoài Th và đồng ý với yêu cầu của ông Th.

Như vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoài Th, xác định cháu Nguyễn Thanh Ph là con ruột của ông Nguyễn Hoài Th.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 39, 147, 179, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 17 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “tranh chấp về xác định con cho cha” của nguyên đơn ông Nguyễn Hoài Th và bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L.

1. Xác định cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 26/5/2020 theo Giấy chứng sinh số 7400120103221 ngày 01/6//2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B (có mẹ tên Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp Chiến Th, xã Đ, huyện D,

tỉnh B) là con ruột của ông Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp Chiến Th, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Hoài Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002752 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B, ông Th đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2024). Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện D;
- CC THADS huyện D;
- UBND xã Đ, huyện D, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng